

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212; điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/9/2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 3 tháng 09 năm 2019 về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1993
Hộ khẩu thường trú + nơi ở: số 2 hẻm 173/51/10 An Dương V, phường P, quận T, thành phố H

Và Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992
Hộ khẩu thường trú + nơi ở: số 2 hẻm 173/51/10 An Dương V, phường P, quận T, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hằng N và Anh Nguyễn Minh Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký hôn ngày 25/10/2014 tại UBND phường P, quận T, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Hai bên xác định bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, không còn tình cảm và đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 1 con chung: Nguyễn Bảo N, sinh ngày 5/6/2016.

Hai bên thỏa thuận, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Đ tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hằng N và Anh Nguyễn Minh Đ.

Hai bên xác nhận có 1 con chung: Nguyễn Bảo N, sinh ngày 5/6/2016, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị N được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03660 ngày 3 tháng 9 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- UBND phường P, quận T, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TRẦN VIỆT HÙNG

